

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 07 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Lê Thanh Hiện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 07/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Q, sinh năm: 1979, tại tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp K.Đ A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D (đã chết) và bà Thạch Thị T; vợ: Trương Thị Th (đã chết); con: 02 người (đã chết 01 người); tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 28/6/2024, bị UBND xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 03/7/2024).

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2024 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Bé Năm, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Đinh Văn D**, sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh Hăng A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2024, Thạch Q từ nhà điều khiển xe đến nhà ông Đinh Văn D ở ấp K.H A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau, lén lút vào chuồng gà ông D bắt 05 con gà có trọng lượng 9,6kg, trong lúc bắt gà bị ông D phát hiện truy hô cùng một số người dân vây bắt được Q đưa về chính quyền địa phương lập biên bản thu giữ 05 con gà.

Kết luận định giá số: 26/KL-ĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 05 con gà trọng lượng 9,6kg x 130.000đ = 1.248.000đ.

Tang vật thu giữ: 05 con gà đã trao trả lại cho bị hại; 01 chiếc xe biển kiểm soát 69N1-535.10 đã trả cho chủ sở hữu; 01 cây kiềm bằng sắt có cán cầm bằng nhựa có chữ MEINFA; 01 đèn pin có chữ Trần Hùng CKV-602GDP.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 05/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Thạch Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thạch Q từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm bằng sắt có cán cầm bằng nhựa có chữ MEINFA; 01 đèn pin có chữ Trần Hùng CKV-602GDP.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Thạch Q là lén lút, chiếm đoạt 05 con gà của ông D trị giá 1.248.000đ và trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

chiếm đoạt tài sản chưa được xóa nên hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, vi phạm pháp luật hình sự; không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra phải biết chuyên tâm lao động chân chính để phụ giúp gia đình và chăm lo cho bản thân, con cái bị cáo, làm người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng vì lòng tham lam nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo chưa tiền án, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn theo Điều 54 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của ông D bị chiếm đoạt là 05 con gà đã thu hồi trả lại cho ông D, hiện ông D không có yêu cầu gì khác nên không xem xét là phù hợp.

[6] Đối với 01 cây kiềm bằng sắt có cán cầm bằng nhựa có chữ MEINFA; 01 đèn pin có chữ Trần Hùng CKV-602GDP là dụng cụ bị sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Thạch Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Xử phạt bị cáo Thạch Q 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.
 - Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm bằng sắt có cán cầm bằng nhựa có chữ MEINFÄ; 01 đèn pin có chữ Trần Hùng CKV-602GDP, đã qua sử dụng.
- (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).
- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải